

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng
Ông Lục Anh Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đồng Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1965 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đồng Văn N, sinh năm 1939 và bà Gia Thị E, sinh năm 1942; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nông Văn V, sinh năm 1966 - Địa chỉ: Thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Đồng Văn N, sinh năm 1939 - Địa chỉ: Thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/6/2022 Đồng Văn C đi ăn cơm tại thôn H, xã C (Trước đây là thôn N) và có uống rượu, khi ăn cơm xong C về đến sân trước cửa nhà mình thì nhìn thấy ông Nông Văn V (nhà ông Nông Văn V sát nhà Đồng Văn C) đang ngồi trên ghế ở hiên trước cửa nhà ông V. Thấy ông V, C đã có lời nói với ông V là “người đầu hói” và có câu chửi tục tĩu nên ông V cũng có nói lại với C là “người không có vợ con”, do vậy giữa C và ông V xảy ra tranh cãi, đồng thời C đi lại tại sân, hiên trước cửa nhà ông C và có cầm đoạn thanh sắt dài khoảng 70cm hình dẹp, bản rộng khoảng 2cm, hai đầu tù, màu xanh sáng. Thấy giữa C và ông V có thể xảy ra đánh nhau, ông Đồng Văn N là bố đẻ của C đã ra căn ngăn và kéo tay C đi vào phòng ngủ của C rồi lấy ổ khoá khoá trái cửa phòng lại để C không ra ngoài được tránh xảy ra xô xát với ông V. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày khi ông N thấy C và ông V không có tranh cãi, to tiếng với nhau và C đã tỉnh rượu, ông N đã mở khóa cửa phòng cho C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C từ phòng ngủ ra sân trước cửa nhà C lúc đó ông V cũng đang đứng ở sân nhà ông V thì giữa C và ông V lại xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau, lời qua tiếng lại. Do bực tức nên C đã vào phòng ngủ lấy đoạn thanh sắt, dài khoảng 70 cm, hình dẹp, bản rộng khoảng 2cm, hai đầu tù màu sáng xanh cầm bằng tay trái tiến về phía ông V, lúc này ông V vẫn đang đứng ở sân trước cửa nhà ông V. C giơ thanh sắt vụt một phát vào cánh tay phải và một phát vào trước vai phải, thấy bị vụt ông V đã giơ tay phải ra đỡ. Khi vụt xong C tiến về phía ông V đẩy người ông V về phía cột hiên nhà làm ông V ngã ngửa ra hiên nhà, C tiếp tục tiến lại gần sử dụng chân trái đá 02 (hai) phát vào sườn trái và dùng tay trái tát vào mặt ông V 03 (ba) cái sau đó C không đánh nữa, còn ông V nằm ngửa tại hiên nhà. Khi đánh ông V xong C cầm theo đoạn thanh sắt và về phòng ngủ của mình.

Sau khi sự việc xảy ra ngày 14/7/2022 bà Hoàng Thị T (Vợ ông V) đã làm đơn trình báo đến Công an xã C, huyện N về sự việc.

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 03/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ được thanh sắt mà Đồng Văn C dùng để đánh Nông Văn V.

Tại bệnh án ngoại khoa Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Nông Văn V vào viện hồi 13 giờ 36 phút ngày 01/7/2023, ra viện hồi 7 giờ ngày 14/7/2023, bệnh chính cánh tay phải sưng nề biến dạng, ấn đau 1/3 trên cánh tay phải; vai phải sưng nề, ấn đau 1/3 giữa xương; ngón 3 tay phải sưng nề biến dạng, ấn đau, đôt 1 ngón 3 hạn chế vận động; vết thương tại vị trí liên đôt 1 - 2 ngón 3 tay phải, rỉ máu .

Ngày 31/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn V:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 154/TgT ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết mổ ở mặt trước cánh tay phải, kích thước: 14cm x 0,2cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%.

- Gãy xương đốt I ngón III bàn tay phải; hiện tại ổ gãy di lệch, xương chưa cal, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 1,96%.

- Sẹo vết thương ở liên đốt ngón I, II ngón 3 mặt mu tay phải, kích thước: 1cm x 0,2cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 1%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 0,96%.

Cộng: 2% + 1,96% + 0,96% = 4,92%. Làm tròn số 5%.

- Gãy 1/3 trên xương cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít; hiện tại ổ gãy thẳng trục, xương chưa cal, có đinh nẹp vít cố định. Tại thời điểm giám định chưa đánh giá được tỷ lệ tổn thương cơ thể, đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

- Gãy 1/3 ngoài xương đòn phải; hiện tại ổ gãy thẳng trục, xương chưa cal. Tại thời điểm giám định chưa đánh giá được tỷ lệ tổn thương cơ thể, đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

- Khớp liên đốt gần ngón tay III bàn tay phải còn sưng nề, động tác gấp, duỗi ngón III bàn tay phải hạn chế (hiện tại chưa đánh giá được di chứng). Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 5% (năm phần trăm).

3. Cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương: Không xác định được vật gây thương tích và chiều hướng hình thành vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 230/TgT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 trên xương cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít; hiện tại nẹp vít cố định ổ gãy tương đối thẳng trục, xương đang cal, theo, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 11 – 15%. Lấy 13%.

- Gãy 1/3 ngoài xương đòn phải; hiện tại ổ gãy thẳng trục, xương đang cal, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 6 – 10%. Lấy 8%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 6,96%.

- Viêm khớp liên đốt gần ngón III bàn tay phải, hiện tại còn sưng nề ít, chức năng ngón III hạn chế tầm vận động gấp ngón tay 45⁰, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2 – 4%. Lấy 3%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 2,40%.

Cộng: 13% + 6,96% + 2,40% = 22,36%. Làm tròn số 22%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Không xác định được cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên qua hai lần giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đồng Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi giấy triệu tập, tiến hành xác minh nhưng không xác định được Đồng Văn C đang ở đâu. Ngày 09/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với bị can Đồng Văn C, đến ngày 08/7/2023 thì bắt được bị cáo Đồng Văn C.

Tại cơ quan điều tra Đồng Văn C khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/6/2022 tại sân trước cửa nhà Nông Văn V tại thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữa C và ông V, sinh năm 1966, nhà sát vách nhà C có xảy ra tranh cãi, to tiếng với nhau, lời qua tiếng lại. Do bức tức nên C đã vào phòng ngủ lấy đoạn thanh sắt, dài khoảng 70 cm, hình đẹp, bản rộng khoảng 2cm, hai đầu tù màu sáng xanh cầm bằng tay trái tiến về phía ông V đang đứng ở sân trước cửa nhà ông V. C dùng thanh sắt vụt một phát vào cánh tay phải và một phát vào trước vai phải ông V, khi bị vụt ông V có đưa tay phải lên đỡ. Khi vụt xong C tiến về phía ông V đẩy người ông V về phía cột hiên nhà làm ông V ngã ngửa ra hiên nhà, C tiếp tục tiến lại gần sử dụng chân trái đá 02 (hai) phát vào sườn trái và dùng tay trái tát vào mặt ông V 03 (ba) cái, sau đó C cầm theo đoạn thanh sắt và về phòng ngủ của mình.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSNS, ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đồng Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/7/2023

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần bị xâm phạm cho bị hại với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy bằng tre.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất trong khung hình phạt đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Đề nghị miễn án phí cho bị hại.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và không có tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 30/6/2022, tại sân trước cửa nhà ông Nông Văn V thuộc thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đồng Văn C, sinh năm 1965, trú tại thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau với Nông Văn V, sinh năm 1966, trú tại thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do bực tức, không làm chủ được bản thân Đồng Văn C đã có hành vi dùng 01 thanh sắt, dài khoảng 70cm, hình dẹp, bản rộng khoảng 02 cm vụt một phát vào cánh tay phải, một phát vào trước vai phải, dùng chân đá vào sườn và dùng tay tát vào mặt ông Nông Văn V, gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 27%.

Đồng Văn C đã dùng 01 thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi sử dụng vũ lực xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo đã dùng một thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác nên cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hai bên thống nhất thỏa thuận tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường với số tiền 40.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên, thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 đoạn gậy bằng tre bị tạm giữ là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo, bị hại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo, bị hại được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm cho bị hại Nông Văn V với tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy bằng tre dài 80cm, đường kính trung bình 2,2cm; một đầu vót nhọn hai bên cạnh mỗi đường vót nhọn có chiều dài 23cm, mỗi cạnh nhọn rộng 1cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại, được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người BVQVLIHP của bị hại;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lê